

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 30 tháng 12 năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỶ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2017 - 2018
MÔN: SINH VẬT

STT	Phòng thi	SBD	HỌ VÀ LỜI	TÊN	NGÀY SINH		NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	HUYỆN	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP HẠNG
					NGÀY	THÁNG	NĂM						
1	7	117	Đỗ Ngọc	Anh	11	06	2003	Long An	9A8 THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Sinh học	3.75	31
2	7	118	Đào Thị Ngọc	Ánh	14	03	2003	Thanh Hóa	9A1 THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Sinh học	6.00	23
3	7	119	Vương Kim Ngọc	Ánh	7	6	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4 THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Sinh học	10.00	13
4	7	120	Ngô Đăng Hồng	Ánh	03	06	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A9 THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Sinh học	5.25	26
5	7	121	Phạm Xuân	Đức	05	07	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1 THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Sinh học	7.00	21
6	7	122	Nguyễn Khánh	Hà	22	10	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3 THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Sinh học	13.75	3
7	7	123	Lê Kim	Hân	4	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3 THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Sinh học	15.00	2
8	7	124	Lê Thúy	Hiền	02	07	2003	Thái Bình	9A8 THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Sinh học	4.00	30
9	7	125	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	10	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3 THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Sinh học	10.00	13
10	7	126	Lê Thị Xuân	Hương	04	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3 THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Sinh học	10.00	13
11	7	127	Võ Tuấn	Kiệt	10	04	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1 THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Sinh học	10.75	6
12	7	128	Đặng Thị Thúy	Kiên	23	01	2003	Long An	9A2 THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Sinh học	10.25	8
13	7	129	Nguyễn Thị Thúy	Kiên	27	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2 THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Sinh học	5.75	25
14	7	130	Lê Khánh	Linh	23	02	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A7 THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Sinh học	6.75	22
15	7	131	Bùi Tấn	Lộc	10	8	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4 THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Sinh học	15.75	1
16	7	132	Nguyễn Thị Thúy	Nga	27	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2 THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Sinh học	6.00	23
17	7	133	Nguyễn Thị Kim	Ngân	03	03	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1 THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Sinh học	2.50	35
18	7	134	Vân Thanh	Nghi	12	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A6 THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Sinh học	10.00	13
19	8	135	Nguyễn Đoàn Bình	Nguyễn	22	7	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4 THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Sinh học	10.25	8
20	8	136	Nguyễn Thành	Nhân	9	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4 THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Sinh học	11.00	4
21	8	137	Trần Thị Ngọc	Nhi	15	07	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1 THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Sinh học	3.50	33
22	8	138	Trần Thị Ngọc	Quý	02	05	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3 THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Sinh học	4.25	28
23	8	139	Nguyễn Phước	Sang	18	1	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4 THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Sinh học	11.00	4
24	8	140	Trương Minh	Toàn	25	07	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1 THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Sinh học	10.00	13
25	8	141	Lê Đăng Phương	Thảo	18	07	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1 THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Sinh học	10.25	8



STT	Phòng thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	HUYỆN	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP HẠNG
					NGÀY	THÁNG	NĂM							
26	8	142	Võ Phạm Ngọc	Thắm	22	04	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Sinh học	3.75	31
27	8	143	Lê Hồng Anh	Thư	29	5	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Lê Văn Huu	Nhà Bè	Sinh học	10.25	8
28	8	144	Hoàng Anh	Thư	01	09	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Sinh học	4.25	28
29	8	145	Nguyễn Hoàng	Thy	06	01	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Sinh học	10.25	8
30	8	146	Nguyễn Thụy Anh	Thy	21	11	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A7	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Sinh học	10.00	13
31	8	147	Huỳnh Thị Xuân	Uyên	26	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Hải Bà Trưng	Nhà Bè	Sinh học	10.00	13
32	8	148	Nguyễn Thị Tường	Vĩ	24	4	2003	Thanh Hóa	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Sinh học	4.75	27
33	8	149	Nguyễn Nhật Thảo	Vy	04	08	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Sinh học	10.75	6
34	8	150	Trương Huỳnh Minh Vy	Vy	26	07	2003	Kiên Giang	9A2	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Sinh học	3.50	33
35	8	151	Phạm Bích	Xuyên	14	08	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Sinh học	10.00	13

Họ và tên người nhập: Cam Văn Võ Kiêm Toàn

Họ và tên người đọc: Lê Thị Hồng Phượng



